

Sách vở về Hồ Chí Minh, nhiều lắm. Do Việt Cộng viết. Đẹp nhất, đẹp bẻm, làm trò hề. Một số học giả ngoại quốc cũng viết, nhưng họ viết sai viết gian. Và đây mới chính. Đây là tiêu u s Hồ Chí Minh do tôi viết. Ngắn, cô đọng, và dựa trên tài liệu, số viết. Tôi viết để lật mặt nạ Hồ Chí Minh, tên đại tặc của dân tộc VN. Đảng thì lật mặt nạ đảng CSVN, kẻ thù ghê tởm nhất và tai hại lớn nhất của dân tộc VN. Tôi viết để người người thấy mai sau.

CHỦ NG M T: Nguyễn Sinh Cung, Tộc Hồ Chí Minh: Thời Thời & Niên Thiệu -Đổi Kh, Thời Thời

Hồ Chí Minh sinh năm nào? Sách Việt Cộng viết: 1890 .
Hồ Chí Minh sinh ngày nào? Sách Việt Cộng viết: ngày 19 tháng 5 .

Chúng ta hãy nghe:

- Tháng 5.1941, Hồ Chí Minh chủ trì Hội Nghị Trung ương đảng CS Đông Dương lần thứ Tám. Theo quy định của hội nghị này, thì ngày 19 tháng 5 năm 1941 Mặt Trận Việt Minh chính thức được thành lập. Như vậy là ngày sinh và tháng sinh của Chủ Tịch Hồ Chí Minh trùng với ngày thành lập của Mặt Trận Việt Minh . (Hồ Chí Minh, Giai Phóng Dân Tộc Và Đại M. Nxb Hà Nội, 1977, trang 40).

Đúng là logic Việt Cộng. Thế logic đảng hóa suy luận với số viết. Thế logic đảng hóa các cốt với cái lỗi. Rất may, lịch số còn đó.

Ngày 6 tháng 3 năm 1946, Hồ Chí Minh ký Hiệp ước Sơ Bộ , chấp nhận cho Pháp mang quân ra đóng ở Bắc Việt.

Chỉ một ngày 19 tháng 5/ 1946, Đô đốc D'Argenlieu của Pháp từ Sài Gòn ra Hà Nội, và đến đón rước các công long trình. Hà Nội hôm đó tràn ngập cờ sao vàng.

Tên sao Hà Nội là treo cờ sao vàng để đón rước giặc Pháp? Xin thưa: Hà Nội treo cờ sao vàng không phải để đón rước giặc Pháp, mà để mừng sinh nhật của bác . Bởi vì: trước đó hai ngày, ngày 17 tháng 5, đài phát thanh Hà Nội đã chính thức công bố ngày 19 tháng 5 là sinh nhật của bác, đảng thì kêu gọi dân chúng hãy treo cờ trong ba ngày (từ ngày 17 đến ngày 20), để mừng sinh nhật của bác. Bác đây là tên chó đẻ Hồ Chí Minh.

Tác Giả: Ls Nguyễn Văn Chức
Thứ Năm, 16 Tháng 4 Năm 2009 05:31

Nói tóm lại, ngày 19 / 5 là ngày Hồ Chí Minh rời quân Pháp vào Hà Nội. Và đây là dịp dân chúng cũng như giới thiển cận cho đảng và nhà nước, Việt Cộng đã phải tuyên bố ngày 19/ 5 là sinh nhật của Hồ Chí Minh.

Như vậy: 19 / 5 là ngày sinh của Hồ chí Minh, chứ không phải là ngày sinh của Nguyễn Sinh Cung, con ông Nguyễn Sinh Sắc và bà Hoàng Thị Loan.

Hồ Chí Minh sinh ở đâu? Với điểm này, sách về Việt Cộng đưa viết: ở thôn Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, Trung K. Tên Lành, tức văn nô T. Hồ, đã ca tụng thôn Kim Liên như sau:

*“Nhật vui là thôn Kim Liên
Cư tiên có cư nh. ngu i tiên có Ngòi”.*

Ngòi đây, là Hồ Chí Minh.

Ông bà Sắc có mấy người con?
Thưa: có bốn người con. Người con cả là Nguyễn Thị Thanh, người con thứ là Nguyễn Sinh Khiêm. Nguyễn Sinh Cung (tức Hồ chí Minh sau này) là người con thứ ba.
Còn người con thứ tư?
Tài liệu của đảng viết: người con thứ tư này tên là Nguyễn Sinh Xin.
Tại sao ông bà Sắc lại đặt tên con là Xin? Chúng ta hãy nghe :
“ ... bà Hoàng Thị Loan sinh thêm người con thứ tư. Sinh trong cảnh túng qu, phải nhờ bà con lao động láng giềng giúp đỡ, bà Loan lấy cảnh ngộ để đặt tên cho con là Nguyễn Sinh Xin” (*Những Ngòi Thân Trong Gia Đình Bác Hồ*, Nxb Nghệ An 1995, tr.18).

Quyển “Việt Nam Đập Nhân Có Tên Bác Hồ”, (Nxb.Tr, 161B Lý Chính Thắng, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, tr. 21) và cả trăm sách về Việt Cộng đưa viết về đứa bé tên Xin này.

Đặc biệt, trong quyển “Tư Tưởng Hồ Chí Minh Và Con Đường Cách Mạng Việt Nam” (Nxb Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội 1997), Võ Nguyên Giáp cũng viết về đứa bé tên Xin này. Võ

Tác Giả: Ls Nguy n văn Ch c
Thứ Năm, 16 Tháng 4 Năm 2009 05:31

Nguyên Giáp vi t: “Đó là n i kh đau c a Ngu i ph i b em đi xin s a” (sdd, tr. 230)
Ngu i đây là H Chí Minh.

Đ a bé tên Xin này--đ a bé mà Nguy n Sinh Cung đã ph i b đi xin s a th a xin g o th a xin
cám th a xin c m th a xin cháo th a xin khoai th a xin s n th a xin ngô th ac a hàng xóm đ
bú m m -- đã ch t y u.

S ki n nói trên xác nh n một th c t : H Chí Minh đã sinh ra trong m t gia đình vô cùng h
c p, nghèo túng. Th c t y su t đ i ám nh y.
Sau khi v ch t, ông S c đ i tên hai ng i con trai thành nh ng tên đ y h a h n. Nguy n Sinh
Khiêm đ i là Nguy n T t Đ t, Nguy n Sinh Cung đ i là Nguy n T t Thành .

H Chí Minh có bao nhiêu bí danh và bút hi u? Sách v Vi t C ng và ngo i qu c kê khai
kho ng 40 bí danh và bút hi u.

Ch a k bút hi u Tr n Dân Tiên ,tác gi quy n “ Nh ng M u Chuy n V H Chí Minh”, trong
đó chính H Chí Minh ca t ng H Chí Minh.

Bút hi u Tr n Dân Tiên nghe hao hao nh Tôn Đ t Tiên. Tên Lành, t c văn nô T H u vi t :

“Bác sinh ra làm ng i hi n
Dân Tiên cùng v i Đ t Tiên m t v n.”

Tôi--Nguy n văn Ch c--s thi u sót, n u không nói thêm v Nguy n Sinh Sắc, b c a Nguy n
sinh Cung, t c b c a H Chí Minh.

Mãi cho đ n năm 1990, t t c tài li u Vi t C ng đ u ca m t lu n đ i u : thân sinh c a Bác, c
Nguy n Sinh S c, là m t v quan thanh liêm c a tri u đình Hu . Vì ch ng l i th c dân Pháp,
c đã t quan v s ng v i dân nghèo.

S th t không ph i th . S th t là: Nguy n Sinh S c-- m t th l i c a B L -- đã b án
“truy n n c đánh trăm tr ng tr óc công đ ng” vì t i ăn h i l . Nh ng sau đó, vì bi t hèn h
l y l c, đ ng s đã không b n c đánh trăm roi, ch b cách ch c đ u i v làng.
Vi t C ng đã tìm m i cách đ phi tang v này. R t may , tài li u còn đó. Tài li u vi t nh sau:

“Ngày 19 tháng 5 năm 1910, Hồ i Đảng Nhiäp Chánh làm xong bän án sä 140. Ngày 27 tháng 8 năm 1910, bän án mang sä 140 đäc duyät y, Nguyễn Sinh Säc bän án đánh 100 träng, räi sau đäi thành giáäng cäp 4 chäc và bä triät häi” (Trän Minh Siêu, Nhäng Ngäi Thân Trong Gia Đình Bác Häa, NXB TRä, 161 B Lý Chánh Thäng, quän 3, thành phä Hä chí Minh,, 1996, trang 41).

Tiäng lành đän xa, tiäng đä đän xa, vä Nguyễn Sinh Säc đäc loan truyän khäp näi, cä Nghä An không ai là không biät..

Riêng Nguyễn sinh Cung, täc Hä Chí Minh. suät đäi không quên vä cäa bä, cũng nhä không quên cänh nghèo đói cäa gia đình, väi đäa em tên Xin.

CHUäNG HAI: Đói, Phäi Đi Kiếm Ăn, Cäc Khä, Và Không Tuäng Lai, Näp Đän Xin Häc Träng Thuäc Đä.

Ngày 5 tháng 6.1911, Nguyễn tät Thành, täc Hä Chí Minh (lúc đó 20 tuäi), xin đäc mät chân phä bäp trên chiäc täu buôn cäa häng Chargeurs Réunis Amiral Latouche Tréville.

Theo quyän “Nhäng Mäu Chuyän Vä Đäi Hoät Đäng Cäa Bác Hä”, do Trän Dân Tiên (täc Hä Chí Minh) viät đä ca täng chính Hä Chí Minh, thì Bác, lúc đó tên là Ba, « làm đä mäi viäc, tä räa chén đä đän nhät rau mä cá, chät thät, đän bày bàn, bäng bê các món ăn, rót räu, kä cä chäi cäu tiêu»

Và tät cä kho tàng sä liäu Viät Cäng đäu viät: «Bác đi tìm đäng cäu näóc».

Sä thäc không phäi thä. Bác không đi tìm đäng cäu näóc, bác đi tìm đäng cäu đối cho đäi bác

Lúc đó gia cänh Nguyễn Tät Thành vô cùng quän bách. Bä thì bä bä đäi viäc. Nguyễn tät Thành thì mä côä mä, đói khä và thät häc. Hai mä i tuäi mà không có đäc cái bäng tiäu häc «primaire», cái bäng mà thäi äy nhiäu häc sinh VN có lúc 12 tuäi.

Cho nên, vä Nguyễn Tät Thành đi làm bäi trên täu Amiral La Touche Tréville cäa Pháp phäi đäc hiäu là đi tìm kä sinh nhai, đäng thäi thäc hiän giäc mä mà giai cäp nghèo mät thäi đó häng äp ä. Đäc đi Pháp, đäc säng ä Pháp mät thäi gian, räi vä näóc, biät nói tiäng Tây, dù là tiäng Tây bäi.. Cái gì, chä kiäm mät chân thông ngôn hay thông phán thì không khó.

Đó chính là chí län và quyät tâm cäa Hä Chí Minh, khi bä nuäc ra đi. Đäa em tên Xin suät đäi ám änh y. Vä cäa bä suät đäi ám änh y. Cho nên, y phäi vän lên cho bäng đäc. Vuän lên bäng cách đi Pháp väi bät cä giá nào. Điäu này, sách vä Viät Cäng cũng đä viät. Chúng ta hãy nghe:

Tác Giả: Ls Nguy^ên văn Ch^âc
Thứ Năm, 16 Tháng 4 Năm 2009 05:31

«Khi đã có chí, đã quy^{ết} tâm, m^ài khó khăn đ^ểu có th^ể v^{ượt} t^hqua, mà nh^àt đ^ểnh ph^{ải} i v^{ượt} t^h đ^ểu c.
Ph^{ải} i sang t^hi Pháp. Quy^{ết} t không vì m^àt s^ố s^ố nh nào mà b^ỏ đ^ểu i lên m^àt b^ỏ n b^ỏ không đ^ểnh
tr^ở c. M^àc tiêu là n^h c Pháp kia» (Thy Ng^ữ c , Vi^{ết} Nam Đ^ảp Nh^àt Có Tên Bác H^à, Nxb Tr^ở , Hà
N^{ội} 1997, trang 48)

Đó chính là gi^ữc m^à c^à a Nguy^ên T^àt Thành , lúc đó 20 tu^{ổi} i, th^{ật} t h^{ết} c và con nhà nghèo . Gi^ữc
m^à đ^ểu c đi Pháp , đ^ểu c vào h^{ết} c tr^ở ng Pháp , r^{ồi} i v^{ào} n^h c đ^ểu c làm quan cho Pháp. V^à đ^ể a em
tên Xin á m^à nh y. V^à c^à a b^ỏ á m^à nh y.
Nh^à ng, Vi^{ết} t C^à ng thì vi^{ết} t khác.

Mãi cho đ^ển cu^{ối} i năm 1982, t^h t c^à sách v^à Vi^{ết} t C^à ng đ^ểu ca m^àt lu^{ôn} n đ^ểu. Lu^{ôn} n đ^ểu đó, là:
vì căm thù th^{ật} c dân Pháp, Bác đã b^ỏ h^{ết} c. Vì nghe theo ti^{ếng} ng g^{ọi} i c^à a t^h qu^{ốc} c, Bác đã không
thèm ti^{ếp} t c con đ^ểu ng h^{ết} c v^à n. Vì quy^{ết} t tâm hy sinh cho t^h qu^{ốc} c , Bác đã xu^{ất} t ngo^{ài} i đ^ể đi
tìm đ^ểu ng c^à u n^h c. Vân vân và vân vân.
Trong cu^{ối} n H^à Ch^â T^à ch, Tr^ở ng Chinh còn kh^{ông} ng đ^ểnh : «vì Ng^ữ i phát giác tr^ở ng h^{ết} c c^à a
Pháp ch^â nh^à m đào t^h o tay sai cho đ^ể qu^{ốc} c, cho nên Ng^ữ i đã b^ỏ ra đi tìm đ^ểu ng c^à u n^h c.»
V^à Nguy^ên Giáp cũng vi^{ết} t th^{ật} . Ph^ổ m Văn Đ^ả ng cũng vi^{ết} t th^{ật} . T^h H^à u cũng vi^{ết} t th^{ật} . T^h t c^à
văn nô Vi^{ết} t C^à ng t^h trên xu^{ất} ng d^ể i đ^ểu vi^{ết} t th^{ật} . Chúng nó đã b^ỏ Ng^ữ i l^à a. Ng^ữ i đây, là
H^à Chí Minh.

S^ố th^{ật} t là: sau m^àt th^{ời} gian làm b^ỏ i t^h u, Nguy^ên T^àt Thành lâm vào c^à nh c^à c k^h qu^{ốc} n bách,
và g^{ọi} n nh^à tuy^{ết} t v^à ng. Ch^â ng l^à su^ốt đ^ể i làm b^ỏ i trên t^h u, b^ỏ b^ỏ c đ^ể i, b^ỏ ch^â i b^ỏ i và không
t^h ng lai. Đ^ể á em tên Xin á m^à nh y. V^à c^à a b^ỏ á m^à nh y. Y bèn n^h p đ^ển xin vào h^{ết} c Tru^ở ng
Thu^{ốc} Đ^ả a (Ecole Coloniale) c^à a Pháp.

V^à này, H^à Chí Minh đã gi^ữ u t^h t c^à các đ^ểng viên, k^h c^à b^ỏ n Tr^ở ng Chinh, Hoàng Văn Hoan,
V^à Nguy^ên Giáp, Ph^ổ m Văn Đ^ả ng, Lê Du^{ân} n, v.v. .

Mãi cho đ^ển năm 1983.

Năm 1983, m^àt h^{ết} c gi^ữ Ng^ữ i Qu^{ốc} Gia VN (ti^{ên} sĩ Nguy^ên Th^à Anh) tìm th^{ực} y trong Th^à Kh^ố
Đ^{ông} D^ả ng t^h i th^{ực} vi^{ên} Aix En Provence c^à a Pháp m^àt tài li^{ệu} u vô cùng quý giá : lá đ^ển vi^{ết} t
tay c^à a Nguy^ên T^àt Thành xin vào h^{ết} c tr^ở ng thu^{ốc} đ^ể c^à a Pháp. Lá đ^ển đ^ể ngày 15 / 9 /
1911.

D^ể i đây là b^ỏ n ch^â p c^à a lá đ^ển:

Marseille le 15 Septembre 1911
Monsieur le Président de la République

J'ai l'honneur de solliciter de votre haute bienveillance la faveur d'être admis à suivre les cours de l'Ecole Coloniale comme interne.
Je suis actuellement employé à la Compagnie des Chargeurs Réunis "Amiral Latouche Tréville" pour ma substance. Je suis entièrement dénué de ressources et avide de m'instruire. Je désirerais devenir utile à la France vis à vis de mes compatriotes et pouvoir en même temps les faire profiter des bienfaits de l'Instruction.
Je suis originaire de la province de Nghê An, en Annam.

En attendant une réponse que j'espère favorable, agréez, Monsieur Le Président, l'assurance de ma reconnaissance anticipée.
Nguyễn Tấn Thành , né à Vinh en 1892, fils de Mr. Nguyễn Sinh Huy (sous docteur ès-lettres).Etudiant Français, quức ngứ, caractère chinois.

Lá đứn nứ nhứ mứt trái bom.. Đảng CSVN, đứa nhứn đứ á nhứ giứng mứt nhìn nhau. Chúng nó đã bứ Bác Iứa.

Duứi đây tôi xin tứm đứch ra tứng VN:
Marseille ngày 15 tháng 9, 1911
Kính gứi Tứng Thứng Cứng Hoà Pháp
Tôi hân hứnh thứnh cứu Ngài vui lòng cho tôi đức ân đứu cứ vào theo hức Trứng Thuức Điứ vứi tứ cách nứi trú.
Hiứn nay, tôi làm công cho hãng Chargeurs Réunis Amiral Latouche Tréville đứ sinh sứng.
Tôi hoàn toàn túng quứn và ham muứn đứ cứ hức hành. Tôi ức ao trứ nên hứu ích cho nức Pháp trong tứng quan đứi vứi đứng bào tôi, đứng thứi có thứ giúp đứng bào tôi hứng nhứng lứi ích cứa hức vứn.
Tôi sinh đứ tứi Nghứ An, Trung Kứ. Trong khi chứ đứi mứt sứ trứ lứi mà tôi hy vứng là thuứn lứi cho tôi, Tứng Thứng hãy nhứn nứi đây lòng biứt tứn trức cứa tôi.
Nguyễn Tấn Thành, sinh tứi Vinh năm 1892, con trai ông Nguyễn Sinh Huy (phó bứng văn chứng), hức tứng Pháp, quức ngứ và chứ Nho.

Có nhiứu đứm đáng nói.

Đứm 1: Tứng Pháp trong lá đứn xin hức cứa Nguyễn Tấn Thành , quá kém.

Điểm này cần được nêu ra, để chứng minh một số thực vô cùng quan trọng : những tài liệu viết bằng tiếng Pháp ký tên Le Patriot hay Nguyen Le Patriot tại Paris sau này, như «Mémorandum Des Revendications du Peuple Annamite», «Le Paria», «Le Procès Contre La Colonisation Francaise», v. v. đã không do Hồ Chí Minh viết, mà do những người khác viết. Trong những người khác đó, có cả Phan chu Trinh, LS Phan văn Truông, và cả số Nguyễn Văn Thụy.

Điểm 2: Trong đơn xin học, Hồ Chí Minh xin được làm học sinh nội trú , nghĩa là được ăn ở ngay trong trường. Người ta thấy rõ: ý nộp đơn xin học nội trú , vì đói, và để có miếng ăn mỗi ngày. Ngoài ra, ý nộp đơn xin học Trường Thuộc Địa , để làm quan cho Tây sau này. Địa em tên Xin ăm nh y.V cả a B ăm nh y.

Điểm 3: trong đơn xin học, Hồ Chí Minh khai y sinh năm 1892, tức là khai bät đi 2 tuäi.. Số thực, cũng như theo các tài liệu của Pháp -và cả của Việt Cộng nữa-- y sinh năm 1890..

Điểm 4 : trong đơn xin học, y khai đã học tiếng Pháp, quäc ngữ và chänh. Chä có vậy.
Nói tóm lại: Hồ Chí Minh nộp đơn xin vào học nội trú Trường Thuäc Địa Pháp, là để có chỗ ăn chä , để đói rét , và để sau này được vào làm quan cho Tây. Địa em tên Xin ăm nh y. V cả a b ăm nh y.
Những đơn của y đã bä Tây nó bác.

Läi Bän Mao Tôn Cäng Rät Säng Suät của Cä Väp KK, Chánh Án Tä Quäc Tä Pháp Viän Đänh Tân Kiäng Cänh Đäng Räc Räp Cinä REX Đäng Trän Häng Đäo Säigän Ngày Xäa Läi bän mät. Nguyễn Tấn Thänh, vì đói rách và không täng lại, đã nộp đơn xin học nội trú trường thuộc địa của Pháp và bä bác đän. Vä này, y däu rät kä. Vä nguyên Giáp, Truäng Chänh, Phäm Văn Đäng không biät , cho nên cä mäm loa mép giäi räng: vì ghét cái học của Pháp nên Bác đã säm bä học để đi tìm đường cứu nước.

Läi bän hai: Nguyễn Tấn Thành dät nhä chä. Läu đän tiếng Pháp của y là bằng cấp. Có người còn nói: Y đã nhä mäy tên bäi täu chäa vän cho y cä chäc län, träc khi gäi lá đän cho Täng Thäng Pháp.

Läi bän ba : Tät cä sách vở của đäng đäu viết räng träc khi đi làm bäi täu, Nguyễn Tấn Thänh

Tác Giả: Ls Nguyễn Văn Chức
Thứ Năm, 16 Tháng 4 Năm 2009 05:31

đã từng học trường Quốc Học Huế và từng dạy học tại trường Quốc Thanh, Phan Rang. Tôi nói láo. Đây là những thành tích văn hóa tôi. Nếu có, Nguyễn Tấn Thành đã không dúi gùi mà không kê khai trong lá đơn xin học. Nhưng, trong đơn xin học, y chèn dám khai là đã «học tiếng Pháp, quốc ngữ và chữ nho».

Cựu Tổng Bí Thư Hoàng Liên Xô Mười của Đảng CSVN-tức đảng chí Nguyễn Cộng ngày xưa làm nghề học ở trường dạy nghề rồi ta vác dao rượt vì học chữ tôi là công nhân ta-rượt hoan nghênh những nhân dân rất sáng suốt của chúng ta VIPKK.

Cựu Tổng bí thư Đỗ Mười còn nói: tôi là công nhân CSVN chúng tôi, đưa nhân dân ra nhả, nhả là bán Chính Trị Bộ, đưa cu ly cu leo gian manh bịp bợm nói láo. Nhưng so với với Bác Hồ, chúng tôi vẫn còn kém xa.

Với án Nguyễn Sinh Sắc, cựu Tổng Bí Thư Đỗ Mười cho biết: với đó có thiệt. Số dĩ Trần Minh Siêu có được tài liệu và công bố tài liệu này trong cuốn «Những Ngươi Thân Trong Gia Đình Bác Hồ» là nhờ Võ Văn Kiệt, lúc đó đang thủ 3 trong chính trị bộ.

Vẫn theo Cựu tổng bí thư Đỗ Mười, thì tài liệu này đã do Bộ y Trần công khai với ban Trần Văn Giàu-Nguyễn Huệ tìm ra và ngấm phôi biếm trong cuốn hồi ký của «Câu Lạc Bộ Những Ngươi Kháng Chiến Cổ Thành Phố Hội chí Minh».

Cuốn hồi ký này xảy ra ngày 7 tháng 1/1990, tại Nhà Văn Hoá Lao Đảng Thành Phố Hội Chí Minh, tức trường sở quốc gia cũ thời Miền Ngụy. Cuốn hồi ký này mang tên : «Công Cuộc Cải T, Cải Cách, Đời Mới Các Nước Xã Hội Chủ Nghĩa Anh Em Và Việt Nam». Diển văn khai mạc là của Trần Văn Giàu. Trần Văn Giàu đã nhân danh Bác Hồ, chửi đảng như con chó. Diển văn bêu mả là của Nguyễn Huệ. Nguyễn Huệ đã chửi xéo Bác thối mọt, và được đời hồi tay hoan hô nhiệt liệt.

Vẫn theo cựu tổng bí thư Đỗ Mười, thì cuốn sách của Trần Minh Siêu đã in xong trong một đêm tại Hànội, dúi sọt bèo trôi của phe cánh Võ văn Kiệt. Sau này, nhà nóc đã cho cán bộ đi thu hồi, nhưng không kịp. Trong Nam, ban phân đảng chuyển tay nhau in lên ra hàng trăm ngàn cuốn và bán rớt chẩy..

CHÍNH NG BA: Bác Lê Đì Kiêm Ăn - Bác Đánh Cờ Danh Xung Nguyễn Ái Quốc
Sau khi đơn xin vào học Trường Thủ Đức Địch bại bác, Hội Chí Minh vô cùng chán nản..

Tác Giả: Ls Nguyễn Văn Chức
Thứ Năm, 16 Tháng 4 Năm 2009 05:31

Tài liệu của đảng viên : «Bác đi tìm đường cứu nước». Bác đi làm bưu điện.
Vì phải làm việc quá sức nhß , Hồ Chí Minh mắc bệnh lao , trở nên suy nhược và bệnh.
Y sỹ sống tại Anh, số 10 Orchard Place, Southampton, England. Tại đây, y làm nghề : quét
tuyết, bưu khách sạn, bưu điện, rửa phim ảnh; đi sống cô đơn và cô đơn . Vì vậy y quyßt định
rời Luân Đôn để sống ở Paris.

Y viết thư cho cô Phan Chu Trinh lúc đó ở Paris. Trong thư, y gọi cô Phan là Hy Bá Nghi Mã Đßi
Nhân, và xưng cháu. «Cháu muốn biết như cháu có thể gặp Bác không lúc Bác đi hay không và
cháu rất cần mßt lời...». Bức thư này do y nên viết tay, hiện còn lưu trữ tại thư khß Luân
Đôn.

Năm Đinh Tß (1917), Hồ Chí Minh rời Luân Đôn, về định cư tại Paris , làm nghề thợ in, đi
sống với cô đơn và không trởßng lại.

Lúc đó, Paris có đông người Việt Nam lưu vong, và là trung tâm của nhiều tổ chức chính trị
Pháp thiên tả, đặc biệt Đảng Xã Hội Pháp SFIO (Section Francaise de l'Internationale
Ouvrière), một chi bộ của Đß Nhß Quốc Tß.

Lúc đó, phong trào Việt Nam chống Pháp dành được lan rộng. Hai nhóm chính được sách
ghi nhận. Một nhóm -- do cô Phan Chu Trinh lãnh đạo-- nhập vào văn minh Âu Châu. Một
nhóm--do cô Phan Bßi Châu lãnh đạo, tức Việt Nam Quang Phục Hội--nhập vào Tam Dân Chủ
Nghĩa của Tôn Dßt Tiên. Nhóm thợ nhßt hoạt động tại Pháp. Nhóm thợ hai hoạt động tại Trung
Hoa.

Sách về Việt Cộng đã trình bày khai thác sự kiện này, khi viết «Bác đi tìm đường cứu nước», với
thêm ý định Hồ Chí Minh ngang hàng với những Phan Bßi Châu, Phan Chu Trinh, của người
Quốc Gia Việt Nam.

Tại Paris , lúc đó có nhóm nhân sĩ Việt Nam gồm cô Phan Chu Trinh , luật sư Phan Văn
Trßông , và kỹ sư Nguyễn Văn Thụy . Nhóm nhân sĩ này rất được kính trọng tại Paris, vì là tác
giả nhiều bài viết có tầm vóc , như «Le Procès Contre La Colonisation Francaise» (Bßn Án
Chống Thực Dân Pháp), Le Paria (Việt Cộng đích là Người Cùng Khß) và «Mémorandum Des
Revendications du Peuple Annamite» (Nhßng Yêu Sách của Nhân Dân Annam) gửi Hội Nghị
Versailles năm 1919.

Nhßng tài liệu này được viết bằng một tiếng Pháp trình bày đẹp đßi hßc, và được ký dßi một tên
chung : Le Patriote, hoặc Nguyễn Le Patriot

Kß được thuê mßn đi phân phát những tài liệu đó tại Paris , là Nguyễn Tấn Thành .

Và Nguyễn Tấn Thành đã không bỏ lời hứa . Y trở nên là Nguyễn Le Patriot. Và y đã trở
thành Nguyễn Ái Quốc. Và y đã vào được đảng Xã Hội Pháp (SFIO). Một vinh dự lớn cho y.

Lời Bàn Mao Tôn Công nghiệp Sáng Suốt Cộng đồng Vip KK Chánh Án Tòa Tòa Cao Pháp Viện Đình Tân Kiến Công nghiệp Đồng nghiệp Rác Rưởi Cinema REX Đồng nghiệp Trộn Hợp nghiệp Đồng nghiệp Sài Gòn Ngày Xưa

Ngày xưa tôi tiếp xúc luật sư tôi vẫn phòng Luật sư Bùi Tấn Công Chiếu, số 148 Pasteur, Sài Gòn . LS Chiếu đã dạy dỗ tôi nhiều, về hùng biện và về văn chương Pháp.

Luật sư Chiếu từng quen thân LS Nguyễn Mạnh Tấn Công. Theo LS Chiếu kể lại, thì LS Nguyễn Mạnh Tấn Công quyệt : Nguyễn Tấn Thành chỉ nói được một tiếng Pháp cộng anh em lính thời Annam ONS (Ouvrier Non Spécialisé) được tuyển mộ sang Pháp thời đó. Nguyễn Tấn Thành không được học văn để viết những bài tham luận như «Le Procès Contre La Colonisation Francaise» , và nhất là bản «Memorandum des Révendications du Peuple Annamite» gửi Hội Nghị Hoà Bình tại Versailles năm 1919.

Mới đây, Chủ nhiệm Lê Hoàng Long cộng tôi Thủ Giám Ngày Nay gửi biên u tôi tuyển tập «Une Histoire de Conspirateurs Annamites À Paris» cộng LS Phan Văn Trùng Công.

Trong bài tựa viết cho tuyển tập , trang 6, học giả Ngô Văn viết :
« En 1919, il rédige le «Mémoire des Revendications du Peuple Annamite» adressé à la Conférence de Paix à Versailles, dont Nguyen Ai Quoc-- , le futur Ho Chi Minh-- revendiquera la paternité. (Tôi dịch: «Năm 1919, Phan văn Trùng Công viết ' bản văn ngoi giao về những yêu sách cộng nhân dân Annam' gửi Hội Nghị Hoà Bình tại Versailles . Bản văn đó, Nguyễn Ai Quốc, tức Hồ Chí Minh sau này, mượn như là tác giả).

Tôi muốn kết luận gì đây ? Tôi muốn kết luận : tất cả những bản văn đấu tranh chính trị viết bằng tiếng Pháp tại Paris từ 1910 đến 1940 và ký tên Nguyễn Ái Quốc- đã do người khác viết và Nguyễn Tấn Thành đã mượn như là tác giả .

Năm 1960, cộng Nguyễn Thủ Trùng Công ra tranh cộng tiếng tiếng Việt Nam Cộng Hoà, chống lại TT Ngô Đình Diệm. Tôi có đi theo anh em báo chí đến nghe cộng nói tuyển. Khi được hỏi về những tài liệu đấu tranh viết bằng tiếng Pháp tại Paris mang tên Nguyễn Ái Quốc, nhất là bản Mémoire gửi Hội Nghị Hoà Bình Versailles 1919, cộng Trùng Công nói: Nguyễn Tấn Thành cộng học hết trình độ trung học cộng Pháp, nói chỉ trình độ đại học cộng Pháp. Lúc đó ở Paris,

Tác Giả: Ls Nguyễn Văn Chức
Thứ Năm, 16 Tháng 4 Năm 2009 05:31

nhóm chúng tôi muốn anh ta đi phân phát những tài liệu đấu tranh bằng tiếng Pháp do chúng tôi viết. Anh ta đã nhận xong mình là Nguyễn Le Patriot và nhận xong mình là tác giả những tài liệu đó.

Đó là Nguyễn Ái Quốc, tức tên chó đẻ Hội Chí Minh, chứ thực cái đảng chó đẻ CSVN.

CHỦNG NG BÀN: Đới Ăn Và Thèm Danh Vọng, Trở Thành Tay Sai Đệ Tam Quốc Tội
Năm 1919, Hội Chí Minh đi làm tay sai cho Đệ Tam Quốc Tội.

Đệ Tam Quốc Tội là gì?

Là Cộng Sản Quốc Tội (Komintern) do Lê Nin sáng lập năm 1919, nhằm tách ra khỏi Đệ Nhị Quốc Tội.

Đệ Tam Quốc Tội chủ trương một cuộc liên minh giữa một bên là các dân tộc bị áp bức trên thế giới, và một bên là giai cấp vô sản trên thế giới, để tiến hành một cuộc cách mạng thế giới do Liên Xô lãnh đạo. Tiến hành bằng đấu tranh giai cấp và bạo lực.

Đệ Tam Quốc Tội của Liên Xô bao trùm tất cả các đảng CS đi phồn thịnh trên thế giới. Những đảng CS đi phồn thịnh này chủ là lũ tội phạm trong khuôn khổ của Liên Xô, và có bản phận phận đóng góp cho sự lụn nh của Liên Xô. Đóng góp bằng tiến bộ của cộng đồng nhân dân, và đóng góp bằng xương máu, nư tình thế đòi hỏi. Đệ Tam Quốc Tội là một đ quố c thố c dân, bóc lột, sắ t máu, tàn bạo và đấu cắ g p trăm lầ n đ quố c thố c dân Pháp ngày xắ a.

Hội Chí Minh đã đi theo Đệ Tam Quốc Tội. Y đã trở thành một cán bộ đắc lực của Đệ Tam Quốc Tội. Vì tiến, và vì không còn con đường nào khác để giải quyết cái hiên tượng «đới rách» của y lúc đó. Y được Mac Tơ Khoa trở cấp hàng tháng một số tiền khá lớn, và được Mặt Tơ Khoa xếp đảng như một cán bộ nòng cốt trong chiến lược nhuốm đẫm Đông Dục vọng
Lúc đó là tháng 7 năm 1920. Theo tài liệu của Việt Cộng, lúc đó y 30 tuổi.

Tháng 12 năm 1920 Đảng Xã Hội Pháp SFIO (Section Francaise de l'Internationale Ouvrière) họp đại hội tại Tours (Pháp quốc), Nguyễn Ái Quốc-một đoàn viên của SFIO đứng lên đề kích SFIO. Sau đó, y bỏ SFIO, gia nhập đảng Cộng Sản Pháp, và nhận danh tịch đó.

Sách và Văn t Cng đ u vi t: con đ ng gi i phóng dân t c g n li n v i cách m ng vô s n th gi i, và vì lòng nhân ái mu n c u dân c u n c, Bác đã đi theo con đ ng cách m ng vô s n. Sách và Văn t Cng còn nh c i bài ca r t mùi c a Hồ Chí Minh, cái đêm y đ c «B n Lu n Cu ng Lê Nin». Chúng ta hãy nghe Hồ Chí Minh ca sáu câu v ng c :

« Lu n c ng c a Lê Nin làm tôi r t c m đ ng , ph n kh i , tin t ng bi t bao! Tôi vui m ng đ n phát khóc. Ng i m t mình trong bu ng, tôi nói to lên nh đang nói tr c qu n chúng đồng đ o: h i đ ng bào b đo đ y đau kh : đây là cái c n thi t cho chúng ta, đây là con đ ng gi i phóng chúng ta» (Hồ Chí Minh Toàn T p . Nxb Chính tr qu c gia, Hà N i, 1996, tr. 127). Ng i ta không kh i i c đ u.

Th nh t: Hồ Chí Minh là tên đ i i u mạnh. L u mạnh ngay c đ i v i nh ng tay chân thân tín nh t c a y. V y n p đ n xin vào h c n i trú trú ng Thu c Đi c a Pháp, là m t b ng c . V này, cho đ n lúc ch t, y v n d d u nh mèo d u c t. D u c b n Võ Nguyên Giáp, Ph m Văn Đ ng, Tr ng Chinh. Vì v y b n này, cũng nh t t c đ ng viên CSVN t trên xu ng d i đã m c i m khi ca t ng Hồ Chí Minh «vì căm thù gi c Pháp, nên đã b h c r t s m».

R i quy n «Nh ng M u Truy n V Đ i Ho t Đ ng C a Hồ Ch T ch» --do Tr n Dân Tiên (t c Hồ Chí Minh) vi t ca t ng chính Hồ Chí Minh -- là b ng c th hai ,v cái gian manh b p b m c a tên chó đ .

Tôi v a đ a ra hai s ki n, đ ch ng minh m t s th c: Hồ Chí Minh là m t tên đ i i u mạnh, m t tên đ i vô liêm s , và m t tên «đóng k ch r t gi i». Bên c nh cái i u mạnh , cái vô liêm s và cái tài đóng k ch ,còn m t th c t phũ phàng: s nghèo kh c a y lúc đó. Đ á em tên Xin á m nh y. V c a b á m nh y. Cho nên: s ki n y tr thành tay sai Đ Tam Qu c T là đ i u đ hi u. Đó là con đ òng duy nh t giúp y thoát kh i cái nghèo đói lúc đó t i P ris. Và đó cũng là con đ ng duy nh t có th đ n y t i danh v ng.

Nói tóm i, Hồ Chí Minh đã đi theo Đ Tam Qu c T , vì không còn đ ng ti n thân nào khác. Và nh t là vì nhu c u c p bách c a y lúc đó t i Paris , nhu c u có mi ng ăn hàng ngày và đ đói rách. Đ a em tên Xin á m nh y. V c a b á m nh y.

Tác Giả: Ls Nguyễn Văn Ch c
Thứ Năm, 16 Tháng 4 Năm 2009 05:31

L i Bàn Mao Tôn C ng R t Sáng Su t C a C Vip KK Chánh Án T Qu c T Pháp Vi n Đình Tân Ki ng C nh Đ ng Rác R p Ciné Rex Đ ng Tr n H ng Đ o Sài Gòn Ngày X a

Tr ớc m t Vip KK tôi đêm nay là ch ng báo Kháng Chi n cũ c a M t Tr n Qu c Gia Th ng Nh t Gi i Phóng Vi t Nam c a anh em Hoàng C Minh, Hoàng C Long, Hoàng C D nh, nh ng đ a con của ng i v k c a c Hoàng Huân Trung.

Kháng chi n b p, chi n khu b p, 10 ngàn quân b p, lu ng g t và cu ng đ o t hàng ch c tri u M Kim c a đ ng bào t n n. R i chia nhau b túi. R i tr thành m t lũ l u manh.. R i tr thành tay sai Vi t C ng . R i đánh phá Ng i Vi t T N n b ng nh ng th đ o n đ n m t. Ch vì ti n.

Tr ng h p Nguyễn Ái Quốc năm 1919 cũng v y. Đi theo Đ Tam Qu c T , vì ti n. Nh ng y không m t mát gì. Y không xu t thân t m t dòng h danh v ng, mà xu t thân t m t dòng h cu ly đối rách, nh h u h t nh ng tên cu ly cu leo đ u s Vi t C ng sau này. Đ a em tên Xin ám nh y. V c a b ám nh y.

Bài ca Lu n C ng Lê Nin c a H Chí Minh ch là sáu câu v ng c r ti n nh m bi n minh cho s bán thân c a mình. Bán thân vì ti n.

C u T ng Bí Th đ ng CSVN Đ M i --t c đ ng chí Nguyễn C ng ngày x a làm ngh ho n l n và t ng b ng i ta vác dao r t vì ho n ch t l n c a ng i ta--hoàn toàn đ ng ý v i l i bàn r t sáng su t này c a c Vip KK.

CH NG NĂM: Tay Sai Đ Tam Qu c T -Th i K Hu n Luy n T i Nga Sô
Năm 1925, H Chí Minh đ u c CS Pháp thuê mu n đi r i truy n đ n . B m t thám Pháp truy nã, y đ u c CS Pháp b trí cho tr n sang Đ c, r i t Đ c đ p xe l l đi M c T Khoa. Gi y thông hành c a y (s 1829, đ ngày 16 / 6 / 1925 đ g i u toà đ i s Nga t i Bá Linh) ghi : Chen Wang, sinh ngày 15 tháng 1 năm 1895 t i Đông D ng, làm ngh th nh. Nguyên văn: Chen Wang né le 15 Janvier 1895 à Indochine, profession:: photographe.

Chen Wang (t c H Chí Minh) đ c c l i M c T Khoa, h c t p lý thuy t Marx, h c t p ch nhĩa Marx - Lenin, và h c t p sách l l c đ u tranh c a Lê Nin.

Y đ u c tham d đ i h i C ng S n Qu c T t i M c T Khoa, v i t cách m t đ ng viên c ng s n đ i di n nhân dân Việt Nam. Tr c đ i h i, y đã l n ti ng t cáo t i ác c a th c dân Pháp .

Ngoài ra, y cũng đä mät vài häi nghä khác täi Mäc Tä Khoa. Cũng vän bài bän cũ: tä cáo thäc dân Pháp và bày tä lòng tin täng tuyät đäi vào sä lãnh đäo cäa Liên Xô trong sä nghiäp giäi phóng nhân loäi khäi áp bäc.

Và y đã trä thành cán bä đäc läc cäa Mäc Tä Khoa. Nhäng y không thä trä läi Pháp. Vì väy, Mäc Tä Khoa đã xä däng y trong tä chäc mang tên Đông Phäng Cộng Sän Quäc Tä

CHUäNG SäU .Tay Sai Đông Tam Quäc Tä -Thäi Kä Hoät Đông Täi Trung Hoa
Đông Phäng Cộng Sän Quäc Tä (ĐP CSQT) là gì ?

Là mät phân bä quan yäu cäa Mäc Tä Khoa täi Đông Phäng lúc đó, có nhiäm vä läng đäan Trung Hoa Quäc Gia (Trung Hoa Quäc Gia cäa Tôn Dät Tiên , và sau này cäa Täng Giäi Thäch), đäng thäi giúp đä đäng CS cäa Mao Träch Đông còn đang trong thäi kä phôi thai. Đäi väi Hä Chí Minh, ĐPCSQT còn là chäng đäng lý täng giúp y du nhäp chä nghiäa CS vào VN. Lúc đó,y läy tên là Lý Thäy.

Năm Quý Häi (1923) y đä c Mäc Tä Khoa phái sang Quäng Châu, phäc vä trong phòng thông tin cäa Borodin (sách Täu ghi là Pháo La Đình) một cán bä nòng cät cäa Mäc Tä Khoa.

Võ Nguyên Giáp đã viät rät rõ : 'Lý Thuä đä c phái sang Quäng Châu đä chä đäo phong trào cách mäng và phong trào nông dân ở Trung Quäc và mät sä nä c châu Á'.

Ngoài ra, tät cä sách vä Viät Cộng cũng viät: Quäng Châu , Miän Nam Trung Quäc, là näi nhiäu nhà cách mäng VN yêu nuäc đang hoät đäng, cho nên Ngäi rät quan tâm. Ngäi i đây, là tên chó đä Hä chí Minh.

Theo Täng Vĩnh Kính trong quyän «Hä Chí Minh Täi Trung Quäc», thì: lúc đó «'Quäng Châu không nhäng là mät trung tâm cách mäng cäa Trung Quäc, mà còn là thánh đäa cäa Á Châu chäng läi đä quäc chä nghiäa.»

Và Hä Chí Minh đã đä c Mäc Tä Khoa gäi đän thánh đäa đó.

Täi Quäng Châu, y có đäp täp xúc mät sä thanh niên VN cäa Phong Trào Đông Du. Nhäng thanh niên này thuäc Tâm Tâm Xã, mät tä chäc chäng Pháp dành đäc lập.

Tác Giả: Ls Nguyễn Văn Chức
Thứ Năm, 16 Tháng 4 Năm 2009 05:31

Tâm Tâm Xã do cố Phan Bội Châu thành lập tại Quảng Châu năm Giáp Thìn (1914). Từ chỗ này được các nhà cách mạng Trung Hoa Quốc Gia và Việt Nam ngày càng mở, nhất là sau khi liệt sĩ Phạm Hồng Thái.

Chúng ta nên ôn lại lịch sử .

Năm Quý Hợi (tháng 6/1923) Toàn Quyền Đông Dương Merlin ghé qua Sa Diện (Quảng Châu) trên đường sang Nhật Bản. Phạm Hồng Thái đã ám sát Merlin , nhưng ám sát hụt. Bị cảnh sát truy nã , họ Phạm đã gieo mình xuống đầm Bích Nga. Thi hài họ Phạm đã được anh em cách mạng Việt Nam tại Trung Hoa vớt lên an táng ở chân đồi Bích Vân. Năm Tết Sửu (1925), để tôn vinh nhà cách mạng VN, tân trụ mạng Quảng Châu là Hội Hán Dân đã truy nã đưa hài cốt họ Phạm vào an táng tại Hoàng Hoa Cương (Quảng Châu), thánh địa của những anh hùng cách mạng Trung Hoa Dân Quốc.

Phạm Hồng Thái được coi là linh hồn của Tâm Tâm Xã.

Lý Thuân, tức Hội Chí Minh, đã xâm nhập được Tâm Tâm Xã,, nhân danh cách mạng Việt Nam, và nhân danh tinh thần Phạm Hồng Thái . Lý Thuân đã là bộ phận của chỗ này và được tổ chức này nhiệt tình ủng hộ . Một vài thành viên ưu tú của Tâm Tâm Xã đã được Lý Thuân móc nối gửi sang học tập tại Học Trường Khoa, và trở thành cán bộ CS sau này.

Năm Tết Sửu (1925), trong mưu đồ nhằm trấn quyên lãnh đạo Tâm Tâm Xã, và để có tiền, Hội Chí Minh đã cùng với Lâm Đức Thọ (tức Nguyễn Công Viên) bắt cố Phan Bội Châu trao cho Pháp,

Cố Phan bị bắt tại Trường Học, bị đưa vào Học mạng Công, rồi tới đó bị giam vào Hội Phòng. Ngày 8 tháng 10 năm Tết Sửu (23/11/1925) , cố bị mang ra trước Đới Hội Đồng Hình của Pháp (tại Hội Phòng) và bị lên án tử hình. Sau đó, để trấn an dư luận, toàn quyền Varenne của Pháp đã ra lệnh ân xá, và an trí cố tại Huế. Cũng năm Tết Sửu (1925), tại Quảng Châu, tổ chức «Việt Nam Thanh Niên Cách Mạng Đồng chí Hội » ra đời, gồm phần lớn thành viên của Tâm Tâm Xã. Tổ chức nói trên cũng đã bị Lý Thuân (tức Hội Chí Minh) xâm nhập và trở thành đội ngũ tiên phong của đảng CSVN sau này.

Theo Hoàng Văn Hoan tác giả «Giết Nô lệ Trong Bức màn Đen » xuất bản năm 1986, thì suốt thời kỳ hoạt động tại Trung Hoa, Hội Chí Minh đã được sự giúp đỡ nhiệt tình của cố Hội Học Lâm, một

nhà cách mạng VN có uy tín lớn tại Trung Hoa Dân Quốc lúc đó.

Cũng theo Hoàng Văn Hoan thì cả Hội Học Lâm lúc đó vẫn coi Hội Chí Minh là một nhà cách mạng Việt Nam trong truyền thống Phong Hóa Thái- Nguyễn Thái Học.

(Chúng ta nên biết Hoàng Văn Hoan là ai. Tài liệu của Việt Cộng viết: Đßi sß Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà đầu tiên tại Bắc Kinh năm 1950; Ủy Viên Trung ương Đảng năm 1951; Ủy Viên Chính Trị Bộ 1956 và Chỉ Cách Rußng Đßt, Phó Chủ Trì kiêm Tổng Thư Ký Ủy Ban Thußng Vß Quốc Hội Khóa 1 năm 1958, khóa 2 năm 1960, khóa 3 năm 1964, khóa 4 năm 1971; Ủy Viên Chính Trị Bộ đảng CSVN năm 1960, Bí Thư Thành Ủy Hà Nội năm 1961).

Theo một số sách vở và tài liệu của Việt Cộng, được biết quyßn «Tß Tßng Hội Chí Minh Và Con Đường Cách Mạng Việt Nam» của Võ Nguyên Giáp, thì năm Canh Ngọ (tháng 2 năm 1930), Trần Phú thành lập Việt Nam Cộng Sản Đảng. Vẫn theo Võ Nguyên Giáp, thì tháng 10 năm đó, thì hành lập hội của Mặt Trời Khoa, Hội Chí Minh đã đưa Việt Nam Cộng Sản Đảng thành Đảng Cộng Sản Đảng.

Sáu tháng sau, ngày 19 tháng 4 /1931 Trần Phú-- từng được huấn luyện tại Mặt Trời Khoa, có thêm vóc dáng của Hội Chí Minh, và là lãnh tụ đầu tiên của phong trào CS tại Đông Dương-- đã bắt Pháp bắt tại Sài Gòn. Dù lúc đó quyßt: Hội Chí Minh đã chỉ mưu và này, nhưng loßi trở mặt đối thủ có thêm vóc.

Lßi Bàn Mao Tôn Cộng Rßt Sáng Sußt của Cố Vßp KK Chánh Áßch Tß Quốc Tß Pháp Việt Nam Đình Tân Kißng Cộng Đßng Rßc Rßp Cinß REX Đường Trần Hưng Đạo Sài Gòn Ngày Xßa Nguyễn Tấn Thành, tßc Nguyễn Ái Quốc, tßc Hội Chí Minh, là một tên đßi bßp, đßi lßu mạnh, đßi đßu cáßng, đßi vô liêm sß. Như các «đßc tính» nói trên, y đã thành công rực rỡ. Tß một tên bßi tßu đối rách, yß đã trở thành chủ tịch nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà cß đß sao vàng, và ngßißi lãnh đạo tại cao của đảng CSVN, một đảng gồm toàn những tên lßu mạnh cướp trßm: Võ Văn Kiệt, Phan Văn Khải Nông Đức Mạnh, v. v...

Đßi hßi X (tßc đßi hßi 10, nhân dân trong nước đßc là đßi hßi ßch) của đảng CSVN hßi tháng Tß 2006 thì nhß đảng cßt chß, khißn cß nßc phßi bắt mũi. Và chính chúng nó cũng phải bắt mũi, khi lên tiếng tôn vinh Bác Hồ của chúng nó.

Cß Tßng Bí Thư Đảng CSVN Đß Mßi-tßc đảng chí Nguyễn Cộng ngày xưa làm nghề hoßn lßn tßng bßngßi ta vßc dao rßt vì hoßn chßt lßn của ngßi ta--rßt đßng ý vßi lßi bàn rßt sáng sußt nói trên của Cố Vßp KK.

Ngoài ra, Phan Văn Khải, thủ tướng nước Cộng Hoà Chß Đß Xã Hội Chủ Nghĩa VN--trong

Tác Giả: Ls Nguyễn Văn Chín
Thứ Năm, 16 Tháng 4 Năm 2009 05:31

chuyến công du Úc tháng 4/2005 và chuyến công du Mỹ tháng 6 năm 2005 đã bị Ngụy và Việt T. N. n. c. m. c. vàng ba s. c. đ. u. i. ch. y. nh. chó--cũng r. t. đ. ng. ý. v. i. l. i. bàn. r. t. sáng. su. t. c. a. c. Vip KK.

CHỦNG B. Y: Tr. n. Kh. i. Trung Hoa, Sang Ho. t. Đ. ng Bên Xiêm La
Năm 1927, chính quy. n. Trung Hoa Qu. c. Gia. m. chi. n. đ. ch. lòng. b. t. c. ng. s. n.
Borodin b. ch. y. v. M. c. T. Khoa. Nguyễn Ái Qu. c. , t. c. H. Chí Minh, b. b. t. giam. Y. đã th.
th. t. đ. đ. i. u. Nh. uy. tín. c. a. c. H. H. c. Lãm, y. đã đ. u. c. phóng. thích. Y. tr. n. v. M. c. T. Khoa,
và đ. u. c. M. c. T. Khoa phái sang H. ng. C. ng, làm vi. c. đ. ói. quy. n. m. t. tên. CS Pháp : Hilaire
Noulens (sách T. u. ghi là Ng. u. Lan).
Y. đ. u. c. Ng. u. Lan giao phó công tác vùng Đông B. c. Thái Lan, n. i. có đồng. ngu. i. Vi. t. l. u. vong.
Và y. đã thành. công , nh. tài. b. p. b. m.
Và cũng nh. th. i. cu. c.

Ngày 10 tháng 2 /1930, cu. c. kh. i. nghĩa Yên Bái th. t. b. i. Nhi. u. anh. em VN Qu. c. Dân Đ. ng
b. Pháp b. t. , b. tra. t. n. , b. th. tiêu. Đ. ng tr. ng Nguyễn Thái H. c. b. b. t. t. i. p. C. Vi. t. t. nh.
H. i. D. ng. Ngày 17 /7 / 1930 ông và m. t. s. đ. ng chí. b. đ. a. lên máy chém t. i. Yên Bái.
Tr. c. khi. ch. t. , ông đã hô. l. n. « Không thành. thân thì thành. nhân. Vi. t. Nam muôn. năm.»

Theo quy. n. «H. Chí Minh T. i. Trung Qu. c.» c. a. T. ng Vĩnh Kính., thì H. Chí Minh đã. vô. cùng.
hoan. h. tru. c. tại. h. a. c. a. Vi. t. Nam Qu. c. Dân. Đ. ng. H. chí. Minh coi. đó. là. c. h. i. ngàn. vàng.
H. Chí. Minh đem. đ. ng CS. trám. vào. ch. tr. ng. Trong. th. g. i. các. đ. ng. viên , H. Chí. Minh
vi. t. :
«L. n. kh. i. nghĩa Yên Bái. giai. c. p. t. s. n. đã. m. t. h. t. nh. h. ng. trong. vi. c. v. n. đ. ng. gi. i. phóng.
dân. t. c; đ. ng. ta. đ. u. c. tha. h. t. ch. c. giai. c. p. công. nhân. và. qu. n. chúng. nông. dân. lao. đ. ng. vào.
đ. ng, và. đ. ng. ta. tr. thành. l. c. l. ng. duy. nh. t. thì. hành. lãnh. đ. o. cách. m. ng. ch. ng. đ. qu. c. ch.
nghĩa».

CHỦNG TÁM: Vi. t. Nam Đ. c. L. p. Đ. ng Minh H. i. c. a. Ngu. i. Qu. c. Gia. Tr. Thành. M. t. Tr. n.
Vi. t. Minh C. a. CSVN
Ngày 20/ 6 1940 , Pháp. b. Đ. c. đánh. b. i. u. Châu, Nguyễn Ái Qu. c, tri. u. t. p. đ. i. h. i. đ. ng.
t. i. Côn. Minh, s. so. n. v. n. c. c. p. chính. quy. n.
T. ng. cũng. nên. nói. rõ : t. i. Trung. Hoa. lúc. đó, có. nh. ng. t. ch. c. cách. m. ng. sau. đây. c. a. ng. i.
Vi. t. qu. c. gia. l. u. vong:

1/ Vi. t. Nam Đ. c. L. p. Đ. ng Minh H. i. do. c. H. H. c. Lãm. ch. trì.

2/ Vi t Nam Gi i Phóng Đ ng Minh H i do c Tr ng B i Công ch tr.

3/ Vi t Nam Cách M ng Đ ng Minh H i, do c Nguyễn H i Th n ch tr.

M n danh nghĩa ch ng Pháp dành đ c l p, H Chí Minh đã xâm nhập đ c nh ng t ch c nói trên. Thành công ngo n m c nh t c a y là đã c p danh x ng Vi t Nam Đ c L p Đ ng Minh H i (c a c H H c Lãm) đ đ t tên cho m t t ch c c ng s n c a y .

Vi t Nam Đ c L p Đ ng Minh H i c a c H H c Lãm đã b b m t ch H i , đ tr thành Vi t Nam Đ c L p Đ ng Minh , g i t t Vi t Minh , m t t ch c võ trang tuyên truy n v i vũ khí do Trung C ng c p phát và cán b do Trung C ng đào t o.

V v thành l p m t tr n Vi t Minh, Võ Nguyên Giáp đã vi t nh sau:

«Tháng 5 /1941, Ng i ch tr H i Ngh Trung ng l n th 8 [...] H i Ngh đ ra ch tr ng thành l p m t tr n r ng rãi l y tên là M t Tr n Vi t Nam Đ c L p Đ ng Minh, g i t t là M t Tr n Vi t Minh»(T T ng H Chí Minh Và Con Đ ng Cách M ng VN, tr. 32),

Ng i đây, là Nguyễn Ái Qu c, t c H Chí Minh. Tr c và sau Võ Nguyên Giáp,, c trăm tài li u Vi t C ng cũng vi t nh v y.

L i bàn Mao Tôn C ng R t Sáng Su t C a C VIP KK Chánh Án T Qu c T T i Cao Pháp Vi n Đình Tân Ki ng C nh Đ ng Rác R p Cinêma REX Đ ng Tr n H ng Đ o Sài Gòn Ngày X a

Trong đ ng CSVN, Võ Nguyên Giáp, cùng Đ ng Thái Mai (b v c a y sau này) , và Hoàng Minh Giám, là nh ng ng i có h c nh t.

C ba t ng là c u giáo s tru ng trung h c Thăng Long (Hà N i) ngày x a. C ba đã đi theo c ng s n. Và c ba r t hèn. Nh t là Võ Nguyên Giáp.

Trong v tên t ng VC Hoàng Văn Thái, ng i đ c Võ Nguyên Giáp che ch và c t nh c (nghe nói còn là thông gia v i Võ Nguyên Giáp) b b n Lê Đ c Th Lê Du n ám h i , Võ Nguyên Giáp đã không dám hé răng. Năm 2002, b n thân y b b n Lê Kh Phiêu công khai h nh c. Y cũng không dám hé răng.

C u T ng Bí Th Đ ng CSVN Đ Mu i-t c đ ng chí Nguyễn C ng ngày x a làm nh ho n l n t ng b ng i ta vác dao ru t vì ho n ch t l n c a ngu i ta-rất hoan nghênh nh n đ nh r t sáng su t này c a c VIP KK.

Cụu Bí thư Đảng Cộng sản còn cho biết: gia đình năm 1990, Võ Nguyên Giáp bắt đầu Lê Khôi Phiêu làm nhà. Đảng viên uy tín, Võ Nguyên Giáp đã viết quy định «Tư tưởng Hồ Chí Minh và Con đường Cách mạng». Trong quy định sách này (xuất bản năm 1997), Võ Nguyên Giáp viết bác Hồ lúc bé phải bắt em đi xin ăn, ăn uống rồi viết như vậy là để cao Bác. Võ Nguyên Giáp đã bắt đảng viên như con chó. Bắt Lê Khôi Phiêu đã xuất tát vào mặt Võ Nguyên Giáp.

Cũng trong cuốn sách đó, trang 247, Võ Nguyên Giáp còn viết rằng các nhà văn hóa của đảng đã phát hiện 6000 (sáu ngàn) người viết của bác Hồ để làm, đảng viên phải bắt mũi. Như Bác, mà như quá, chỉ làm trò hề.

Cũng trong cuốn sách đó, trang 249, Võ Nguyên Giáp còn viết:

«Năm 1990, kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Hồ Chí Minh-- tổ chức Văn Hóa Và Giáo Dục Thế Giới UNESCO (United Nations Educational Scientific and Cultural Organisation) đã tôn vinh Người là «Vị Anh Hùng giải phóng dân tộc của Việt Nam và là nhà văn hóa kiệt xuất...» Theo Cụu Bí thư Hoàng Văn Thụ, thì Võ Nguyên Giáp là người viết láo. Năm đó (1990), quốc tế có tổ chức UNESCO để tôn vinh Bác là nhà văn hóa kiệt xuất, nhưng lũ người hèn nhát chỉ nghĩ đến. Lũ người hèn nhát đã kéo nhau đến biểu tình la hét trước Hội Nghị UNESCO tại Geneva, và để cho Hồ Chí Minh. Sau đó, UNESCO đã nhìn thấy sự thật, và rút lui ý định tôn vinh Bác, và xin lỗi người hèn nhát.

Thế mà Võ Nguyên Giáp dám viết rằng bác đã được UNESCO tôn vinh.

Ngoài ra, tổ chức giáo khoa của đảng và nhà nước có quy định sách mang tên ««Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh, Nhà văn hóa và Tác phẩm Tiêu biểu (NXB Giáo Dục, xuất bản ngày 1 tháng 1 năm 2000, thành phố Hồ Chí Minh)». Quy định sách giáo khoa này cũng trích dẫn Võ Nguyên Giáp, và nhận định cao rằng Bác đã được UNESCO vinh danh là nhà văn hóa kiệt xuất của thế kỷ 20. Trang 14 của quy định sách đó viết như sau (nguyên văn):

« Năm 1990, Tổ chức Văn Hóa Giáo Dục Khoa Học Liên Hợp Quốc (UNESCO) đã trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh danh hiệu danh nhân văn hóa thế giới, và đã long trọng kỷ niệm 100 năm sinh của Người.»

Đó là, toàn là bắt.

Theo Cụu Bí thư Hoàng Văn Thụ, đã đi theo Bác, thì thế nào mà không hèn, không bắt bớ. Càng có hèn càng hèn, càng bắt bớ. Võ nguyên Giáp là thí dụ.

Cố u Tờng Bí Thợ Hoạ n Lớn Đợ Mợ i gợ i biợ u cợ Vip KK quyợ n» Tợ Tợ ng Hợ Chí Minh» cợ a Võ Nguyên Giáp, kèm hai cợ ca dao đợ c truyợ n tợ ng trong dân gian khi Võ Nguyên Giáp bợ n Lê Đợ c Thợ hợ tợ ng công tác xuợ ng làm Chợ Tợ ch Uợ Ban Hợ n Chợ Sanh Đợ Nhà Nợ óc:

«Ngày xợ a đợ i tợ ng công đợ n
Bây giờ đợ i tợ ng canh lợ n cợ n cu.

và:

«Ngày xợ a đợ i tợ ng cợ m quân
Bây giờ đợ i tợ ng tợ t quợ n chợ em»

CHUỢ NG CHỢN: Bợ n Chợc Thợ Sợ Hai - Hợ Chí Minh Chợ y Tợ i Trợ c Lợ ch Sợ Hợ Chí Minh chợ t ngày 20 tháng 9 / 1969, và đợ c phát tang ngày 3 tháng 9 / 1969. Y đợ lợ i mợ t bợ n chợc thợ trong đợ y kợ công lao cợ a y và cợ a đợ ng CSVN đợ i vợ i dân tợ c. Y vui mợ ng sắp đợ c vợ vợ i thánh tợ Các Mợc. Y căn đợ n đợ ng viên các cợ p phợ i «giợ gờn đợ ng nhợ giợ gờn con ngợ i cợ a mợ t «.

Bợ n chợc thợ nói trên -gợ i là bợ n chợc thợ sợ 1--đã đợ c Viợ t Cợ ng tôn sùng nhợ thánh kinh cợ a đợ ng.

Ngoài bợ n chợc thợ sợ 1 nói trên, cuợ i thợ p niên 1980, ngợ i ta thấy xuợ t hiợ n Phợp mợ t bợ n chợc thợ sợ 2, đợ ngày 14/ 8/1969, nói là do Hợ Chí Minh viợ t đợ lợ i cho đợa con gái lai Phợp cợ a y.

Trong bợ n chợc thợ sợ 2 này, y phợ nhợ n bợ n chợc thợ sợ 1. Chợ ng nhợ ng thợ, y còn viợ t rõ: y hợ i hợ n đã đi theo cợ ng sợ n làm hợ i đợ t nợ c .

Năm 1986, mợ t ngợ òi Phợp biợ u tôi, Nguyễn Văn Chợc, bợ n sao chợc thợ sợ 2 này, kèm bút tợ cợ a Hợ Chí Minh.

Nợ u tôi không lợ m, thì bợ n chợc thợ sợ 2 này cũng đã đợ c phợ biợ n trên mợ t bợ báo tiợ ng Viợ t hợ i ngoợ i, hợ i cuợ i thợ p niên 1980.

Đợ i đây, tôi xin đợ ng lợ i nguyên văn bợ n chợc thợ sợ 2 cợ a Hợ chí Minh, nhợ mợ t tài liợ u :
(*)

«Thợ i xợ a, ở bên Trung Quợc, ngợ i ta thợ ng nói con chim trợ c khi chợ t thì tiợ ng kêu thợ ng , con nguợ i trợ c khi chợ t thì lợ i nói phợ i. Tôi tợ xét mình chợ ng còn sợ ng bao lâu nợ a, nên cợ gợ ng viợ t di chợc này, mong rợ ng nhợ ng đợ u viợ t ra không phợ i là nhợ ng đợ u sai quợ y.

Vợ a mợ i đây, Lê Duợ n có đi vợ i Trợ n Quợc Hoàn tợ i gợ p tôi, buợ c tôi phợ i viợ t bợ n di chợc theo ý hợ . Tôi đã viợ t, mà trong bợ ng thì tợ m tợ c vô cùng. Nay tôi viợ t thêm di chợc này, xin coi là chính thợ c. Ngoài ra tôi không nhợ n bợ t cợ di chợc nào khác là cợ a mình. Tôi tợ c mong mợ t ngày nào đợ di chợc tôi đợ ng viợ t đây sợ đợ c mợ i ngợ i biợ t tợ i, thì tợ thợ giợ i bên kia tôi mợ i đợ c thợ lòng.

Tác Giả: Ls Nguy_à n văn Ch_à c
Thứ Năm, 16 Tháng 4 Năm 2009 05:31

Tôi v_à n con nhà nghèo, nh_à ng t_à bé đã nuôi m_à ng đ_à o l_à n s_à n hà, mà đem l_à i v_à vang cho nòi gi_à ng, nên tôi bôn ba h_à i ngo_à i bao nhiêu năm không h_à qu_à n ng_à i khó khăn gian kh_à, vào tù ra khám, ch_à mong có ngày T_à Qu_à c ta đ_à c l_à p gi_à u m_à nh, dân t_à c ta h_à nh phúc t_à do.

Tôi thu_à ng đ_à c l_à ch s_à n_à c Vi_à t Nam ta, th_à y ông Tr_à n Th_à Đ_à là m_à t tay hào ki_à t hi_à m có trên đ_à i, đã không qu_à n ng_à i làm vi_à c ác, làm ph_à n mà gây nên c_à nghi_à p hi_à n hách c_à a nhà Tr_à n, đ_à i gi_à c Nguyên, đem l_à i vinh quang cho c_à dân t_à c v_à c_à hai m_à t văn minh và đ_à i s_à ng. Không l_à ng s_à c mình, không đo tài mình, tôi đã hành đ_à ng nh_à ông Tr_à n Th_à Đ_à, nên đ_à t n_à c m_à i tan nát, nhân dân ta m_à i điều linh mà đ_à u mình thì n_à ng n_à không bi_à t bao nhiêu t_à i ác không th_à nào tha th_à đ_à c.

Cái nh_à m tại h_à i nh_à t c_à a tôi là đi theo c_à ng s_à n Mác Xít mà không bi_à t là ch_à nghi_à này đ_à n đ_à n tr_à thành l_à c h_à u và ph_à n đ_à ng, nh_à ng ngu_à i theo Mác Xít ch_à là gi_à b_à, đ_à đánh l_à à giai cấp nghèo mà c_à p l_à y chánh quy_à n cho n_à c Nga.

Tôi cũng ngay tình mà dùng nh_à ng ng_à i h_à p tác v_à i mình. Tôi c_à t_à ng nh_à ng ng_à i đó quý yêu tôi, đ_à u ng_à h_à đ_à u là m_à t thám c_à a Nga, vây quanh tôi ch_à là đ_à ki_à m soát tôi, khéo léo h_à ng đ_à n tôi đi theo con đ_à ng n_à c Nga đã v_à ch s_à n. H_à đ_à cao và tăng b_à c tôi đ_à khi nào tôi làm đ_à u gì đ_à c ác thì tôi ph_à i chi_à h_à t trách nhi_à m v_à i dân t_à c. Nhi_à u khi h_à quy_à t đ_à nh mà không h_à cho tôi hay bi_à t gì, nh_à v_à C_à i Cách Đi_à n Đi_à B_à c Vi_à t b_à y gi_à nhân dân còn nguy_à n ru_à oán trách tôi không bi_à t đ_à đâu cho h_à t. Dù sao thì tôi v_à n là ng_à i có t_à i, tôi không dám ch_à i cãi, ch_à dám mong l_à ch s_à sau này xét k_à cho tôi mà đ_à ng lên án tôi quá n_à ng n_à. Đ_à u năm 1963, h_à i đó tôi còn ch_à a b_à bao vây ch_à t ch_à quá, tôi có nh_à m_à y ông thu_à c U_à H_à i Ki_à m Soát Qu_à c T_à Đ_ành Chi_à n chuy_à n vào Nam B_à hai càn đào l_à n r_à t đ_à p đ_à t_à ng c_à Ng_à Đ_ành Di_à m, kèm theo m_à t b_à c th_à. Trong b_à c th_à, tôi chân tình yêu c_à u c_à Ng_à cùng tôi th_à o lu_à n trong tình anh em, đ_à hai bên cùng lo cho dân hai mi_à n, trên căn b_à n thi đua làm cho dân gi_à u n_à c m_à nh. theo đ_à ng l_à i riêng c_à a t_à ng ng_à i.

Truy_à n na_à v_à l_à ra, c_à Ng_à b_à gi_à t_à trong Nam, còn _à ngoài B_à c tôi b_à ki_à m soát r_à t kh_à t khe, không có quy_à n quy_à t đ_à nh gì n_à a c_à. Đáng l_à ra thì tôi b_à gi_à t ngay t_à h_à i đó r_à i, nh_à ng tên tôi còn đ_à u c th_à gi_à i bi_à t đ_à n, nên h_à còn ph_à i l_à i đ_à ng mà đ_à cho tôi s_à ng thêm. Tôi đã già, râu tóc đã b_à c mà còn ph_à i s_à ng trong c_à nh ng_à c tù, c_à nghi_à đ_à n đ_à u này là tôi _à a n_à c m_à t. H_à không gi_à t tôi nh_à ng sai ông bác sĩ Tôn Th_à t Tùng cho u_à ng thu_à c đ_à c, đ_à tôi không th_à đi đâu n_à a, mà cũng không th_à tiếp xúc v_à i nh_à ng ng_à i mà tôi mu_à n ti_à p xúc. Tôi ch_à a ch_à t ngay, nh_à ng là ch_à t l_à n ch_à t m_à n, _à bi_à t l_à p m_à t n_à i đ_à đ_à i ngày t_à t th_à.

Th_à t cũng ti_à c, khi v_à già, bi_à t mình sai l_à m, mu_à n chu_à c l_à i mà không đ_à u c n_à a.

Tr_à c khi viết ph_à n cu_à i di chúc, tôi xin thú nh_à n tôi không ph_à i th_à n thánh gì, nên khi còn s_à ng cũng đ_à b_à y tình nh_à kinh nhà Ph_à t đã đ_à c_à p. Tôi không có v_à, nh_à ng cũng có đ_à c m_à t đ_à á con gái lai Pháp. Tôi _à c mong con gái tôi khi đ_à c đ_à c t_à di chúc này s_à tha th_à cho tôi không đ_à b_à n ph_à n làm cha, nh_à ng ph_à t tình thâm, tôi luôn luôn nh_à t_à i con gái tôi v_à i muôn v_à n âu y_à m.

Ai cũng t_à ng tôi là con ng_à i vô th_à n, nh_à ng riêng Đ_à c Cha Lê H_à u T_à thì bi_à t tôi r_à t tin có Đ_à ng T_à o Hoá. Vì tin có ông Tr_à i nên tôi xin kh_à n c_à u cho n_à c ta và các n_à c C_à ng S_à n khác trên th_à gi_à i s_à m thoát ách C_à ng S_à n. Tôi cũng xin ông Tr_à i cho t_à di chúc này có ngày đ_à u c ph_à biến kh_à p n_à i.

Cu_à i cùng, tôi xin l_à y Ki_à u m_à n t_à m hai câu th_à c_à a c_à Nguy_à n Du đ_à t_à lòng h_à i h_à n tr_à c đ_à ng Cao Xanh:

«R_à ng con bi_à t t_à i đã nhi_à u

Đ_à u r_à ng s_à m sét bu_à r_àu cũng cam»

Ngày 14 /8/1969

có một đứa con hoang. Theo cách tính bí thư họ Nguyễn Đä Mäi, thì con hoang của bác, trưởng đen, và là trưởng và đen, Maräc, Tiêm La, Täu, Việt Nam, đem đưa cä trung đội. Bác còn là một tên dân đảng chuyên môn mò và cä đảng chí và cä cán bộ. Cậu Trưởng bí thư họ Nguyễn Đä Mäi rất căm phä Träi Phät: và cä đảng chí ngày xưa làm nghề đục thùng và sinh, mặt läi rằng hô và quá xäu. Nếu không, cũng đã bỏ bác mò rồi.

Cậu Trưởng Bí Thư họ Nguyễn Đä Mäi cũng như cä chuyển đi Phát Động của Bác thăm Giám Mục Lê Hữu Từ năm 1946. Năm đó, Võ Nguyên Giáp có đi theo Bác; khi về đã kể chuyển näi.

Võ Nguyên Giáp kể: trước đám đông ở Phäng Đình Phát Động, Bác giä cao tay hô to «Hoan hô Đäc Chúa». Đảng bào công giáo Phát Động ôm bäng cäi. Thät là vô lý với Bác. Bác còn läi tin xin Giám Mục Lê Hữu Từ làm phép rửa tội ngay cho Bác, để Bác trở thành ngäi Công giáo. Nhưng Giám Mục Lê Hữu Từ bỏ Bác phäi häc đä 6 tháng mới đưa cä chiä phép rửa. Đảng bào có mặt đã vỗ tay hoan hô Giám Mục..

Cậu Trưởng Bí Thư họ Nguyễn Đä Mäi còn kể: Tết Giáp Ngọ (1954) Bác hỏi tôi biäu Giám Mục Lê Hữu Từ mặt cảnh đào và khuyên Giám Mục nên ở lại Phát Động, đừng đi cä vào Nam. Nhưng Đäc Chúa chuän bỏ tôi täng, Giám Mục Lê Hữu Từ đã lãnh đưa con chiên bỏ näi đi cä vào Nam. Cậu Trưởng Bí Thư họ Nguyễn Đä Mäi quä quyät: Giám Mục Lê mà ở lại thì thä nào cũng bỏ Bác cho đi trốn cäi täo Lý Bá Sä họ cä Đäm Đùn để trừ thù và về đã để cho đảng bào Công Giáo Phát Động làm như cä Bác năm 1946.

Cậu Trưởng Bí Thư họ Nguyễn Đä Mäi còn nói: chúng tôi đã đi theo Bác thì thäng đến nào mà chä läi mạnh cu ly cu leo tä me. Nhưng so với Bác thì đät mä, chäa thä m vào đâu.

CHäNG Mäi: KäT LUäN

Quyän tôi uä tên giäc già Hội Chí Minh của tôi, để näi đây là hät. Nhưng cä näi mặt kết luận. Trước khi kết luận, tôi xin minh xác với bạn đọc, nhất là các bạn trẻ.

Tôi không phải là một sä gia. Sä gia phải khách quan,, không để cä viät theo cái chä quan của mình.

Riêng tôi, tôi đã viät theo lập trường chä quan của tôi. Lập trường của mặt cậu chỉ näi sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, và lập trường của mặt kể ôm hoài bão đưa näi gót ngäi xäa: Phạm Hồng Thái, Nguyễn Thái Học, Phan Bäi Châu, v, v..

Tác Giả: Ls Nguyễn Văn Chức
Thứ Năm, 16 Tháng 4 Năm 2009 05:31

Viết về tên chó đẻ Hội Chí Minh, tôi đã dẫm trên hai loại tài liệu.
Tài liệu của Liên hiệp Sĩ viết hoa, tức tài liệu của những gia ngoi quảc.
Và tài liệu của Liên hiệp không viết hoa, tức tài liệu của Việt Cộng. Phần lớn những tài liệu hiếm
có này đã do người bạn tôi, nhà văn Nguyễn Thế Khanh, cung cấp.
Bây giờ, tôi xin trình bày câu chuyện về Hội Chí Minh của tôi.

Một kẻ xuất thân từ gia đình nghèo khổ, đi ăn xin, thất học cu ly cu leo, đã trở thành chủ tịch
mặt nước và được ghi vào sách về Tây Phương của thế kỷ .

Đó là Hội Chí Minh.

Phải nhìn nhận : Hội Chí Minh thông minh và mưu mô . Rồi thì : vì sinh ra từ một gia đình hảp
nghèo khổ , và vì háo danh,, y đã trở thành một tên vô赖, phần bải dân tộc .

Le Prince của Machiavel và Sĩ Kỳ Tử Mã Thiên ám ảnh tôi. Lưu manh, vô赖, dảu cáng tản
bảo, là những tên; và kẻ u cáng bị mình cho những tên.

Quyển Les Mains Sales của J. P. Sartre cũng một triết lý đó. Muốn thành công trong chính trị --
nghĩa là muốn cướp đoạt chính quyền--phải biết để cho bàn tay mình nhả bẩn.

Quyển Les Mains Sales nói về trí thức trong hành động. Tôi nghĩ : Les Mains Sales có thể áp
dảng cho bất cứ ai -có học cũng như vô học-khi bước vào chính trị quyền lực, thì chính trị bất
chảp luân lý, dảo dảc, bất chấp những quyản thiêng liêng của con người.

Hội chí Minh là một đảa vô học , có lẽ vô học nhất trong hàng ngũ lãnh tụ trên thế giới. Những
lưu manh, gian dải, dảu cáng , tàn bảo,vô liêm sỉ , có lẽ cũng vào bậc nhất trên thế giới. Y đã
chảp nhận để cho bàn tay của mình nhả bẩn. Chảng những nhả bẩn, mà còn dảm máu dảng
bào ruảt thì tả.

Câu hỏi được đặt ra : y đã đem loại đảc gì cho đất nước?

Ba cuộc chiến tranh Đông Dảng không cần thiết – « đánh Pháp dành độc lập?? » 1947-1954,
« chống Mỹ cứu nước?? » 1969-1975, « đánh Pol Pot 1979 »-- với hàng triệu người Việt Nam
chảt thể thảm học bả tàn phá . Hai cuộc dảu tả ruộng đất của kẻ dã man, và một chế độ cai
trả tàn bảo nhất trong lịch sử Việt Nam từ ngày lập quốc. Chưa kể chế độ giảng sản gảm vóc
bả tàn phá khủng khiếp. Chưa kể đời sống dân Việt Nam nghèo khổ nhất thế giới. Chưa kể con
người Việt Nam bị xuất cảnh làm lao nô ở nước ngoài. Chưa kể hàng trăm phản và em bé
gái Việt Nam được xuất cảnh đi làm nô lệ tình dảc ở nước ngoài. Chưa kể chế độ dảng bị cho
Trung Cộng. Chưa kể một chế độ cai trả tàn bảo dảu cáng trảm cướp mang tên Cộng hòa Xã Hội
Chủ Nghĩa Việt Nam. Và chưa kể : hiện nay ,Việt Nam vẫn là một nhả đất nghèo khổ nhất trên
thế giới, với bốn lãnh tụ CS cu ly cu leo-nhảng Nông Đức Mạnh, Phan Văn Khải , Phạm thờ
Duyảt , Võ Văn Kiệt, Đỗ Mười -- dảng vào hàng giảu có nhất thế giới.

Đó là công nghiệp của Hội Chí Minh và của đảng CSVN đời với Tả Quốc Việt Nam.

H Chí Minh là m t tên đ i l u mạnh, đ i b p, đ i đ u cáng. Và có bàn tay nh b n.

Ngoài ra, y còn là m t tên h m t tr trán bóng, cái m t tr trán bóng không tìm th y n i b t c m t lãnh t nào trên th gi i, k c nh ng tên t i t nh t..

Quy n «Nh ng M u Chuy n V Đ i Ho t Đ ng C a H Ch T ch» do Tr n Dân Tiên vi t đầ làm cho ng i đ c bu n n n. Tr n Dân Tiên là y, H Ch T ch là y. Y k truy n H Ch T ch, t c y k truy n chính y. Y ca ng i H Ch T ch, t c y ca ng i chính y. Sao trên đ i i có đ á vô liêm s đ n th . Câu tr l i là: y là m t đ á vô h c.

Tôi đã đ c ti u s Gandhi, Nehru, Tôn D t Tiên , Ngô Đình Di m,v,v. Tôi cũng đã đ c ti u s Lenine, Staline, Hitler, Mao Tr ch Đông.

Chính hay tà, đ o đ c hay vô đ o đ c, nh ng tên tu i nói trên không làm trò h nh H Chí Minh. Dù sao h cũng có h c. Đang khi đó, H Chí Minh là m t đ á vô h c

T vô h c đ n vô n b c tình b c nghĩa , không xa. Tôi muốn nói đ n v y đ i x v i nh ng ng i đàn bà đã tình nguy n hi n thân cho y, ho c đã c u mang y.

V nàng Nguyễn Th Xuân--hi n trình cho y, và có con v i y, b Tr n Quốc Hoàn hăm hi p c c k đã man nhi u l n , r i sau đó b gi t thê th m--đã không th x y ra, n u không có s đ ng tình m c nhiên c a H Chí Minh.

R i v Vũ Đình Hu nh . Và v nhà văn Vũ Th Hiên, tác gi «Đêm Gi a Ban Ngày-- quy n sách g i đ u gi ng c a tôi t nhi u năm nay, cùng v i quy n «Đ t Tay Nhau Đi Du i T m B i n Ch Đ ng C a Trí Tu «c a Hà Sĩ Phu » .

Th i Pháp thu c, cán b Vũ Đình Hu nh đã nuôi H Chí Minh trong nhà , b t ch p nh ng hi m nguy có th x y ra. Riêng Vũ Th Hiên lúc bé t ng đ u c ng chung giu ng v i Bác .

Và H Chí Minh đã tr n nh th nào?

Năm 1967, Vũ Đình Hu nh và Vũ Th Hiên b còng tay đ a vào khám Chí Hoà, b đi tr c, con đi sau. H Chí Minh đã không có đ u c m t i ho c m t c ch , can thi p.

Bà Vũ Đình Hu nh-t c Thím Hu nh m t th i c a H Chí Minh -- đã không thêm đ n kêu oan v i H Chí Minh.

R t t c, H chí Minh đã đ u c m t s chính tr gia tên tu i ngo i qu c ti p tay.

Tôi mu n nói: TT Hoa K John F. Kennedy , k đã ch m u cu c t o ph n ngày 1 tháng 11 / 1963 c a lũ t ng lãnh tay sai (Đ ng Văn Minh, Tr n Văn Đôn, Tôn Th t Đính, Mai H u Xuân, Lê Văn Kim). Cu c t o ph n y đã gi t T ng th ng Ngô Đình Di m và đ n đ u ng cho Vi t C ng thôn tính Mi n Nam.

Và tôi mu n nói: c u t ng th ng Hoa K Richard Nixon, k đã cùng v i tên l u mạnh Kissinger trao Mi n Nam VN cho c ng s n B c Vi t năm 1975.

Ph n b i, l u mạnh, lá m r lá trái, ph i chăng đó là truy n th ng c a chính tr M ?

Riêng tôi.cũng đã h c bài h c th m thiá. Trong b c đ i n tín 25/4/1969 g i v Toà B ch c, đ i s` M Bunker đã vi t v tôi nh sau:

« Nh ng nhà lãnh đ o nh Tr n Văn H ng và v tr ng kh i Đ c L p t i Th ng Ngh Vi n, Ngh sĩ Nguyễn Văn Ch c, tu n này đã công khai b y t s tin t ng r ng Hoa K s không b r i Vi t Nam ».

Nguyên văn : « Leaders such as Tran Van Huong and the Head of the Senate's Independance Bloc, Senator Nguyen van Chuc, this week publicly expressed confidence that the US would not abandon Vietnam». (The Bunker Papers, Reports to the President from Vietnam, vol. 2, page 419).

Bunker đã b a đ t. Tôi, Nguyễn Văn Ch c, không h tuyên b nh v y. Tôi cũng xin nói : h i còn Sài gòn, h n m t l n, Bunker đã m i tôi đ n t dinh , nh ng tôi cáo l i không đ n.

Tác Giả: Ls Nguyễn Văn Chác
Thứ Năm, 16 Tháng 4 Năm 2009 05:31

Ngoài những tên tuổi chính trị nói trên--, những kẻ đã nguyền nguyền và tiếp tay cho Hội chí Minh-- còn những kẻ tiếp nhận là nhà văn hoá, nhà viết sử. Cũng ca tụng và tiếp tay cho Hội chí Minh. Tôi muốn nói: những Jean Lacouture, William J. Duiker, Bernard Fall, David Hamberstam, Stanley Karnow, William Burchett, v.v..

Tôi có đức hạnh. Hội ca tụng Hội Chí Minh. Tôi không trách họ. Tôi trách họ sau này không đứng thẳng lưng mình sai và nhận là: không đứng thẳng lưng khi đứng nhìn nhận mình sai.

Hội không đáng xách dép cho Nguyễn Văn Minh. Tôi không trách họ. Tôi trách họ sau này không đứng thẳng lưng mình sai. Hội không đáng xách dép cho Nguyễn Văn Minh. Tôi không trách họ. Tôi trách họ sau này không đứng thẳng lưng mình sai. Hội không đáng xách dép cho Nguyễn Văn Minh. Tôi không trách họ. Tôi trách họ sau này không đứng thẳng lưng mình sai.

Riêng Jean Paul Sartre, một thời đã cùng với Merleau Ponty, Raymond Aaron và Simone de Beauvoir hát bài ca tụng con đường cộng sản nhân loại của Liên Xô. Sau với Budapest (Hungary) 23/ 11/ 1956, Sartre đã từ bỏ. Câu nói nổi tiếng của ông «Un anticommuniste est un chien» (thông nào chống cộng sản, thông đó là con chó) đã một cách nhiên thành «Un pro communiste est un chien». (Thông nào đi theo cộng sản, thông đó là con chó)

Trí thức là thế.

Rất tiếc, lũ học giả và nhà văn ngoại quốc tụng ca tụng Hội Chí Minh, đã không có đức hạnh cái trí thức đó. Hội không đáng gì cho những Trăn Dăn, Jean Paul Sartre, Hà Sĩ Phu.

Tôi đã từng tranh luận trên tivi nhiều lần với Liên Hiệp Quốc (Union Interparlementaire), trên thế giới. Tôi đã từng lên tiếng nói lên chính nghĩa đấu tranh của Nguyễn Văn Quác Gia Việt Nam, đứng thẳng và vạch mặt bọn chó đẻ cộng sản quốc tế và tay sai tại Geneva, New Delhi, Caraccas, The Haye, Vienna, Monaco, Berlin, Paris v.v..

Tôi những đi đến đoàn quốc tế đó, tôi không thua sút bất cứ một đi đến gì nào, văn hóa cũng như võ hùm bỉ. Tôi đã từng đứng lên nguy hiểm rằng những luận điệu hù dọa của phái đoàn Liên Xô đi với cuộc chiến đấu chống cộng của Miền Nam Quốc Gia và đi với sự hy sinh cao của các chiến sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà. Một lần, đi với hội họp tại Geneva, tên trưởng phái đoàn Liên Xô lên đi đến đoàn chiến đấu Miền Nam Việt Nam không có dân chúng. Tôi đã dá tay, đứng lên làm «intervention». Tôi nói lên bằng tiếng Pháp, không đứng yên một phút, và cả hội trường im lặng.

«Mesdames et Messieurs, depuis quand, nous les démocraties de l'Ouest, avons nous à apprendre de l'Union Soviétique et de ses satellites des leçons de démocratie et de dignité humaine? Je vous remercie.» (Thưa quý vị, từ thuở nào vậy, chúng ta những nền dân chủ Tây Phương phải học hỏi của Liên Xô và những chế độ cộng sản, những bài học về dân chủ và nhân phẩm? Xin cảm ơn quý vị).

Hôm nay tôi nhận được một cuộc gọi, tôi viết tiếp sách này, để lột mặt nạ Hội Chí Minh và đồng nghiệp CSVN. Đồng thời nói lên chính nghĩa của dân tộc Việt Nam: đấu tranh để lấy lại quyền CSVN bằng mọi giá, để đem dân tộc vào nền dân chủ và đưa đất nước tiến lên.

Quyển sách này của tôi sẽ vô cùng thiêu u sót nếu không nói đến lũ Ngồi Viết Tội Nhân tình ăn cơm quä gia, tình ăn miếng cơm tä nä, nay cúi đầu liếm trôn Việt Cộng.
Tôi muốn nói: bằng đồng Hoàng Cä Minh, Hoàng cä Long, Hoàng Cä Đänh, nhäng däa con của cä Hoàng Huân Trung với bà với kä.
Hä là con nhà dòng giäng, nhäng đã đä đän, trở thành du côn du đäng và sống bäng nghä du côn du đäng .Chä vì tän.
Khäng chiän bäp, chiän khu bäp, 10 ngàn quân bäp , läng gät và cäng đoät của đäng bào tän nä cä chäc triäu Mä Kim, chia nhau bä túi täu nhà täu đät. Rồi đän mät đi làm tay sai Việt Cộng. Đánh phá Ngä i Quäc Gia. Đánh phá các bäc cha anh của hä.
Đäu năm 2006, đä làm đäp lòng Việt Cộng, hä đã có liäm sä kêu gäi : xoá bä ngày Quäc Hän 30 / 4 và đäi ngày Quäc Hän 30/ 4 thành ngày Quäc Khäng.

Tôi viết xong tập sách nhä này đêm nay. Mái tóc bäc đäi diän với läch sä.

Truäc mät tôi là hai täm änh đã cũ.
Täm änh Täng Thäng Ngô Đình Diäm bên cänh ba ngäoi chiän sĩ QLVNCH häi läc không quân.Väi lá cä vàng ba säc.
Và täm änh các vä anh hùng đã tuän nät cuäi tháng tä 1975: täng Lê Văn Häng, täng Phäm Văn Phú, täng Trän văn Hai, täng Nguyễn Khoa Nam, tuäng Lê Nguyên Vä. Và đäi tá Hä Ngäc Cän .Väi lá cä vàng ba säc đä. (Riäng đäi tá Cän, theo tôi đäc biät, ông đã bä Việt cäng đem ra bän truäc công chúng, vì đã bät khuät và näng läi thoäa mä Việt Cộng).

Houston 2006
Tháng 5, Kính Đäc mä Maria
Nhuän säc ngày Lễ Phäc Sinh
Chä nhät 12 tháng 4 , 2009

(*) . Tinparis rät " dät " vä tài liäu näy. Tuy nhiên , Ls Nguyễn Văn Chäc cũng đã väch rä sä giä đäi của Hội chí Minh và bè lũ CSVN dù tài liäu näy là "thät " hay " ngäy täo ". Bän CSVN väa ngu väa läu cá, nhäng rät cuäc chúng bä cú " gäy ông đäp läng ông "